

I. Trắc nghiệm khách quan : Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất:

Câu 1: Dãy nào sau đây gồm những chất là oxit:

A. CaO , SO_2 , CuO

C. CaCl_2 , AlCl_3 , $\text{Mg}(\text{NO}_3)_2$

B. KOH , $\text{Ba}(\text{OH})_2$, NaOH

D. H_2SO_4 , H_3PO_4 , HCl

Câu 2 : Axit HCl không tác dụng được với kim loại nào sau :

A. Mg

B. Al

C. Fe

D. Cu

Câu 3 : Chất nào sau đây có tính chất hóa học không giống các chất còn lại?

A. FeO

B. CO_2

C. MgO

D. Fe_2O_3

Câu 4: Quỳ tím chuyển đỏ khi cho vào dung dịch nào sau đây

A. KOH

B. H_2O

C. HCl

D. NaCl

Câu 5 : Băng mắt thường có thể nhận ra dung dịch nào trong số các dung dịch sau:

A. NaOH

B. NaCl

C. CuCl_2

D. AlCl_3

Câu 6(VD): Cho 20 gam hỗn hợp X gồm CuO và Fe_2O_3 tác dụng vừa đủ với 0,2 lít dung dịch HCl có nồng độ 3,5M. Thành phần phần trăm theo khối lượng của CuO và Fe_2O_3 trong hỗn hợp X lần lượt là:

A. 75% và 25%

B. 25% và 75%

C. 20% và 80%

D. 80% và 20%

Câu 7 : Có 2 lọ mất nhãn đựng riêng biệt 2 dung dịch của 2 chất: NaCl , K_2SO_4 . Chỉ dùng một hóa chất nào sau đây để phân biệt chúng?

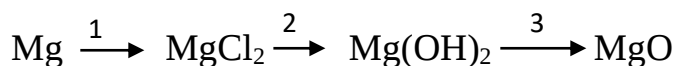
A. Dung dịch BaCl_2

B. Quỳ tím

C. BaSO_4

D. Cu

Câu 8. Cho dãy chuyển hóa sau



Các chất 1,2,3 lần lượt là:

A. Cl_2 , KOH, CuCl_2

B. Cl_2 , NaOH, H_2

C. HCl, NaOH, Cu

D. HCl, NaOH, nhiệt phân.

Câu 9 (VD): Cho 30 gam CaCO_3 phản ứng hoàn toàn với dung dịch HCl. Thể tích khí CO_2 (đktc) sinh ra.

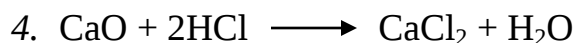
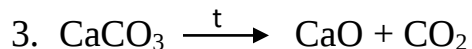
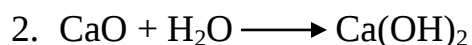
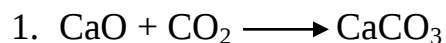
A. 2,24 lít

B. 5,6 lít

C. 6,72 lít

D. 1,12 lít

Câu 10. Cho các phản ứng hóa học sau



Phản ứng nào dùng để khử chua đất trồng trọt ?

A. Phản ứng 1

B. Phản ứng 2

C. Phản ứng 3

D. Phản ứng 4

Câu 11 (VD): Cho m gam hỗn hợp Zn, Cu vào dung dịch HCl dư. Sau phản ứng người ta thu được 6,72 lít khí H_2 (đktc) và 6,4 gam chất rắn không tan. Giá trị của m là

A. 25,4 g

B. 11,2 g

C. 11,8 g

D. 25,9g

Câu 12 : Dụng cụ làm bằng chất nào sau đây **không** nên dùng để chứa vữa vôi :

A. Cu

B. Fe

C. Ag

D. Al

Câu 13: Kim loại tác dụng được với tất cả các chất: HCl, CuCl_2 , NaOH, O_2 là:

A. Ca

B. Al

C. Mg

D. Fe

Câu 14: Ở điều kiện thường, phi kim ở thể lỏng là:

A. Brom

B. Clo

C. Nitơ

D. Oxi

Câu 15: Clo không tác dụng trực tiếp với chất nào sau đây (ở các điều kiện khác nhau)?

A. H_2

B. H_2O

C. Fe

D. O_2

Câu 16: Oxit nào sau đây **không** tác dụng được với nước

A. SiO_2

B. CO_2

C. CaO

D. SO_2

Câu 17: Ngâm dây kẽm trong dung dịch FeSO_4 trong một thời gian, lấy dây kẽm ra rửa sạch đem cân lại thì khối lượng dây kẽm so với ban đầu là:

- A. Không thay đổi B. Tăng C. Giảm D. Có thể xảy ra cả 3 trường hợp

Câu 18: Hoà tan hỗn hợp gồm Fe và Cu vào dung dịch HCl (vừa đủ). Các sản phẩm thu được sau phản ứng là:

- A. FeCl_2 và khí H_2 B. Cu và khí H_2 C. FeCl_2 và Cu D. FeCl_2 , Cu và khí H_2

Câu 19: Để có thể nhận biết 3 lọ mất nhãn, mỗi lọ đựng một chất rắn màu đen là: bột than, bột đồng (II) oxit và bột mangan đioxit, ta dùng:

- A. Dung dịch CuSO_4 B. Dung dịch HCl đặc C. Nước D. Dung dịch NaCl

Câu 20: Hợp chất nào sau đây phản ứng được với nước clo?

- A. CaSO_4 B. $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$ C. NaCl D. NaOH

Câu 21: Tính chất nào sau đây **không** phải là tính chất của phi kim:

- A. Dẫn điện, dẫn nhiệt, kém B. Giòn
C. Có ánh kim D. Nhiệt độ nóng chảy thấp

Câu 22: Cho dung dịch axit có chứa 7,3 gam HCl tác dụng với MnO_2 dư. Thể tích khí clo sinh ra (đktc) là:

- A. 22,4 lít B. 2,24 lít C. 11,2 lít D. 1,12 lít

Câu 23: 2,24 lít khí CO ở đktc có thể khử được tối đa lượng CuO là:

- A. 4 gam B. 8 gam C. 16 gam D. 24gam

Câu 24: Cho 6,72 gam bột sắt vào 100ml dung dịch CuCl_2 1M. Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được m gam chất rắn. Giá trị của m là:

- A. 1,12 B. 9,37 C. 6,40 D. 7,52

Câu 25. Cho một luồng khí clo dư tác dụng với 9,2 gam kim loại sinh ra 23,4 gam muối của kim loại có hóa trị I. Tên của kim loại đó là:

- A. Na B. K C. Cu D. Ag

Câu 26. Kim loại nào dẫn điện tốt nhất?

- A. Bạc B. Đồng C. Nhôm D. Sắt

Câu 27. Dãy nào sau đây thuộc các hợp chất hidro-cacbon ?

- A. CaCO_3 , Na_2CO_3 , CO_2 , H_2CO_3
B. $\text{C}_6\text{H}_6\text{Cl}_6$, CCl_4 , CH_3Br , $\text{C}_6\text{H}_5\text{Br}$

C. CH_4 , C_2H_4 , C_2H_2 , C_6H_6 .

D. C_2H_4 , CH_3Br , C_2H_2 , C_6H_6 .

Câu 28 . Trong các HCHC, số hóa trị của các bon, oxi, hidro tương ứng là

A. II, II, I

B. IV, II, I

C. IV, I, II

D. II, I, I

Câu 29. Phản ánh đầy đủ trật tự liên kết giữa các phân tử, thành phần phân tử là của công thức nào sau đây:

A. CTPT

B. CTCT

C. CTĐGN

D. CTHH

Câu 30. Phần trăm khối lượng của Cacbon lớn nhất là của hợp chất nào sau đây

A. CH_4

B. CH_3Cl

C. CH_2Cl_2

D. CHCl_3

(C=12, Cu=64, Al=27, Fe=56, Na=23, O=16, Cl=35,5, H=1, S=32, Ca=40, C=12,
Mg=24, Zn=65)